

Tin tức 42
Người rừng

của **Ngô Hòa**

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

Nº 28143

C'est-à-dire exact

*Trage qu'au mille
cinq cent exemplaires
L. L. L.*

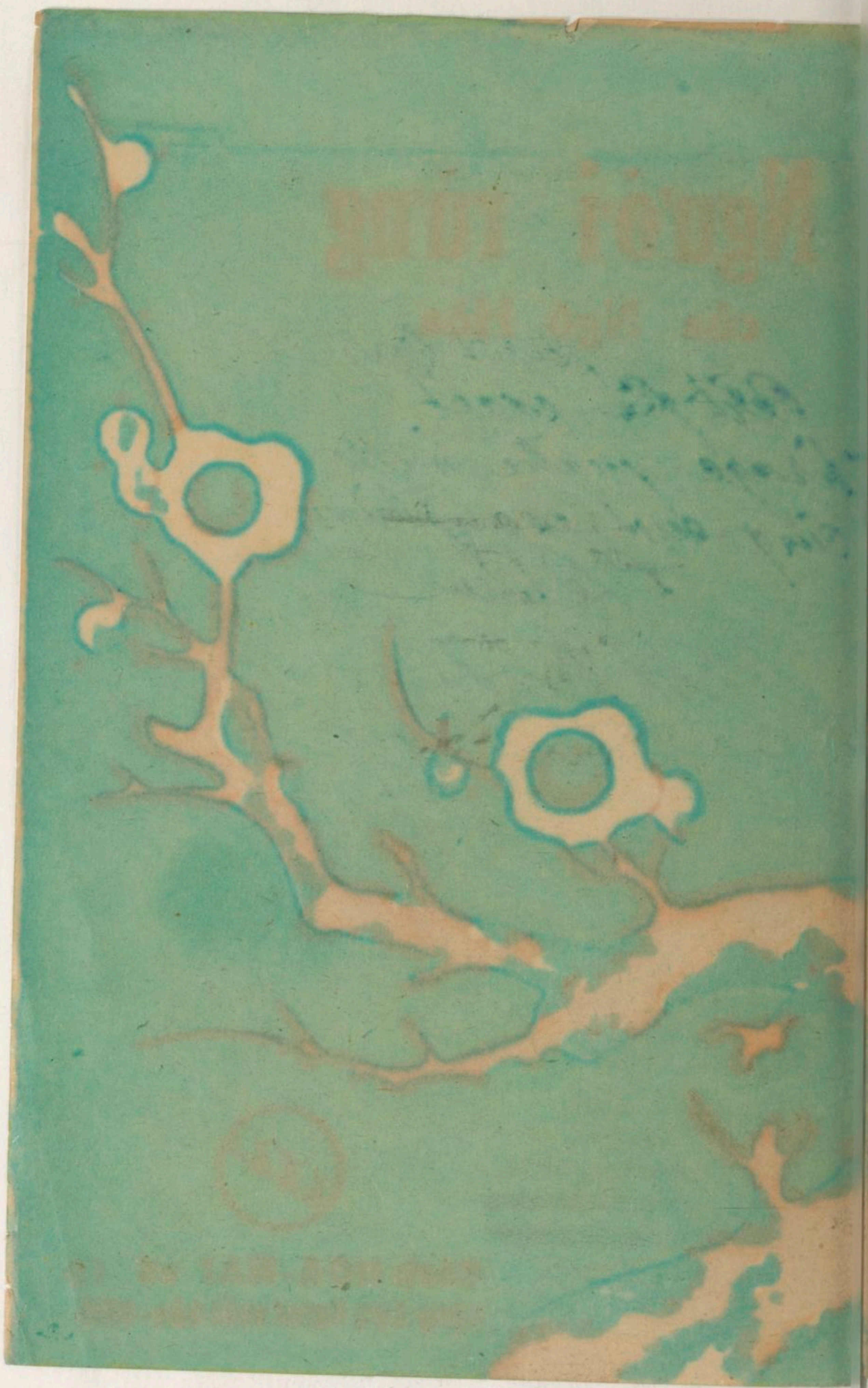
Ph. L.

*160 Indoch.
Pièce 918*



Sách HOA-MAI số 19

Cộng-Lực Hanoi xuất-bản-0810



chi
đẹp
cao
G
hôn
nền
núi
đầu

NGƯỜI RỪNG

của Ngô-Hòa

Tặng hai em Cự, Vân.

Trời xanh xanh
Trong sương ngàn
Trời xanh xanh
Cây muôn hàng
Lá hoa bay
Chim rộn ràng
Lòng vui thay !
Ôi ! nhịp nhàng . . .
.
Trời xanh xanh . . .

* * *

Bài hát hay quá. Cảnh sơn-dã, một buổi chiều, bát-ngát, hùng-vĩ quá, tươi sáng, xinh đẹp quá. Tất cả hình như đục bác Lâm cất cao tiếng hát, reo mừng cùng cảnh đẹp.

Giả trước kia, những buổi chiều đẹp như hôm nay, khi giải rừng rậm nổi bật giữa nền trời xanh trong, óng-ánh như những đồi núi dát vàng ; khi lá rừng xào-xạc rơi đều-đều ; khi muôn cánh chim êm-dềm bay về



tỏ, rủ-rỉ những tiếng ca thân-mật, như chào hỏi, kể cho nhau nghe bao nhiêu cảnh đẹp mà chúng đã thấy tận những làng mạc xa-xa; khi giòng suối rào-rào, xối bọt trắng như pha lê...

Giá trước kia, những lúc ấy, bác Lâm đã chẳng ngần-ngại đưa cao giọng hát lanh-lảnh, khua động cả một góc rừng. Vì còn gì thú bằng vui ca, còn gì đẹp bằng tiếng hát?

Vâng, phải hát! Đó là điều rất cần cho bác Lâm Suốt ngày, bác chỉ có cỏ cây, rừng núi làm bạn, ít bài hát giản-dị nhưng tươi sáng làm thú tiêu dao. Khi bóng chiều dần xế, sau một ngày cặm-cui vất-vả dẫn những thân gỗ cứng chắc, nhát rìu cuối-cùng đã xong, gã tiên-phu ấy sẽ thấy lòng phơi-phới. Rồi tiếng ca vang lên, cũng giản-dị, cũng trong trẻo như cảnh rừng. Đó là lời từ-biệt của bác với cảnh hoang-dã thân-yêu đã nuôi sống cả gia-đình bác. Đó là lời an ủi thống-thiết nhất những nỗi mệt-nhọc hàng ngày. Và chính sau những phút say-sưa ấy, bác Lâm mới giám có những nụ cười rất hiền-lành trên môi trong khi bác đứng-dính quảy gánh củi nặng xuống ngàn.

Nhưng hôm nay, đứng trước cảnh sắc đẹp như cũ, lòng bác Lâm nao nao. Bác nhìn trời, nhìn ánh nắng chan-hòa trên lá cây, nhìn con đường nhỏ lẩn-tẩn chạy biến vào một xóm nhỏ rất xa:

Một lùm tre xanh giữa chân đồi bao la và lỏm-chổm những lau sậy.

Tiếng hát hôm nay vắng. Hơn một tháng nay như thế, bác Lâm đột-nhiên nhận thấy hình như thiếu-thốn một cái gì. Điệu nhạc thiên-nhiên hình như còn chờ bác cất tiếng họa.

Không! Không được! Hỡi điệu nhạc của rừng thiêng, cứ ngân đi...!

Nghĩ tới bài hát vui tươi quen thuộc xưa kia, bác Lâm đã rùng mình thấy như mình vừa phạm một tội-trọng gì rồi, thì bảo bác ca hát sao được?

Ở dưới xóm xa tí kia, mẹ bác đương ốm nặng. Bác chỉ nghĩ đến bà già tóc sương g. ấy.

Bác đã nỗ lực chăm-chỉ suốt hơn một tháng trời, quên cả mệt nhọc, quên cả cảnh sắc chung quanh.

Hôm nay, bác chợt nhìn thấy cảnh đẹp, nhớ đến lời ca, là vì bác muốn rấn lại làm việc thêm chút nữa: Hai bó củi gầy đét kia chỉ đủ để đổi lấy mấy đồng tiền kẽm, số tiền mén-mọn cần thiết để sắm bai bữa cơm rau nghèo cực, mỗi ngày.

Sáng hôm nay, trước khi chào mẹ lên rừng, bác Lâm đã ứa nước mắt, khi bác đặt chén thuốc cuối cùng xuống giường bệnh: Chén thuốc tiêu-biểu sự khánh-tận của một số tiền mà mẹ con bác đã khum-num dành-dụm mấy năm.

Lần này, bác không có quyền về sớm như trước nữa. Mặc dầu lòng bác sôi lên, muốn về hầu mẹ.

Ánh nắng còn ấm. Điệu nhạc rừng còn ngân vang.

Bác Lâm vững tâm.

Một cây giẻ to sù-sì, vỏ đã khô răn, cách đây không xa, đã hấp-dẫn bác lại.

Thế rồi, trong khi sương từ-từ xuống, những nhát riu thừa-thừa lại nối tiếp. Tiếng riu khô-khan bổ vào thân cây, lúc ấy, nghe rùng-rợn làm sao!

Lá khô rào-rào đổ xuống. Cành khô gãy rã-rắc. Vỏ khô nứt-nẻ tua-tủa bay xuống như những chiếc tên thần.

Sương đêm xuống. Sương đêm toả mịt-mù, càng lâu càng dày đặc.

Mặc tất cả, những nhát riu khô-khan vẫn mãi-miết rơi vào thân cây.

Xa xa, tự trong rừng thẳm, tiếng vọng đáp lại, nghe như tiếng búa thẳm-thiết bổ vào nắp quan.

Khi bác Lâm dừng tay, chắt thêm củi vào gánh, thì trời đã tối, sẫm. Bác nhìn cái kết-quả của sự cố gắng lèm việc. Và lấy làm bằng lòng lắm.

Sáng mai không những bác có thể cung dâng cho mẹ bữa cơm thường-nhật; bác còn dư ít tiền chạy thuốc cho bà cụ ốm-yếu.

Cất gánh nặng lên vai, bác Lâm định thung-dung quay về. Bác liên-miên tưởng-tượng đến nụ cười âu-yếm trên cặp môi già nhợt-nhạt. Bác nghĩ đến mai kia mẹ bác sẽ khỏi. Rồi bác lại vui-vẻ làm việc để lần-hồi nuôi mẹ, người thân-yên độc-nhất trong đời bác. Rồi bác lại sẽ, ngày ngày, lên đây làm bạn với rừng cây, vui ça cùng non nước.



Một người đàn bà mình trần da đen

Nghỉ hát đã lâu lắm rồi. Bác định hôm nào sẽ sửa giọng hát cho thật hay, cho bỏ những ngày đang tiếc vừa qua. Trân-trọng mà hát! hừng-khởi mà hát. Hát vang lên, say-sưa như tên lính cảm-tử ca khúc-khải hoàn.

Nhưng sao thế này này. Hình như con đường này mới quá! Cây cối chung quanh nhiều hơn. Những bước gập-gềnh khó đi hơn. Gió lộng và thổi ào ào.

Thôi, chết rồi! Bác Lâm lạc đường mất rồi.

Bác đứng lại, và định thần nhìn tứ-phía, tối mò! Không có một vạch sỏi mòn nào làm dấu vết con đường cũ. Không có một mô đất nào bao bọc. Bởi một lùm cây, hình-dung cái thôn nhỏ thân-yêu, mà trong ấy mẹ bác còn rên-rỉ và ngóng đợi.

Tất cả những tiếng hú rừng-rợn, huyền bí của rừng-thẳm cũng bắt đầu nổi lên.

Có những tiếng như tiếng chân thú-vật lao-xào khua-động trên lá khô. Tiếp theo những tiếng cạch cây bị bẻ-gãy, rơi chập-chùng. Có những tiếng chim hú dài trong bóng tối. Có những tiếng van thét lên, rồi dần-dần lịm đi, như tiếng gọi cầu cứu nhưng thất-vọng của những con vật bé nhỏ, đã sa vào móng sắc của những mãnh-thú. Mà những mãnh-thú ấy có thể có ở đây, nấp ở kia, không hẹn-hò, rình mò và lớn vồn khắp nơi.

Bác Lâm cố trấn-tĩnh, và điềm-nhiên rút chiếc riu, lăm-le cầm ở tay.

Một thân mình vạm-vỡ, gân-guốc, bác Lâm tự tin mình, tin ở cánh tay cứng-chắc đã được

thao luyện bởi công việc hàng ngày. Bác bước những bước thật chắc - chắc vững - chắc. Và định ninh kiểm lối ra.

Nhưng bóng bác đã tan biến trong đêm tối. Cây cối chỉ nghiêng mình cho bác qua khỏi một bước để lập tức khép chặt lại.

Tiến đã nguy hiểm, lùi lại cũng không được. Từ phía chỉ là cây cối rên - siết trong bóng tối bí - mật. Bác Lâm định leo lên một cây gỗ cao. Nhưng lòng thương mẹ, lòng nhớ mẹ đã bắt bác phải lục - lợi kiểm lối ra. Khổ sở cho mẹ già biết bao nhiêu, nếu người phải thức suốt đêm ngóng chờ con ? Cơ bệnh của bà đang tuyên - dâm, không nên để bà phải lo nghĩ.

Sớm được phút nào hay phút ấy, bác Lâm phải về. Về để được yên lòng mẹ già ; về để được phụng - dưỡng người.

Không có một sức mạnh nào quyết - liệt, dũng mãnh bằng lòng hiếu - thảo của một người con.

Không có một sức huyền - bí nào ghê gớm có thể làm nhún trí một người con mong gặp mẹ. Các bạn hãy trông đây kia : Bác Lâm vẫn thần nhiên trước cảnh rừng khủng - khiếp. Tay vin cành, tay sạt lá. Chém bên phải, lia bên trái, bác không lúc nào nghỉ tay với chiếc rìu sắt. Lòng chứa đầy hi - vọng. Bởi vì chưa bao giờ bác biết thoái chí, từ nan. Bác muốn rèn luyện tâm - trí trong sự nguy hiểm. Huống hồ, bác là một người con hiếu thảo hiếm có

Gia người khác, họ đã leo lên cây để tránh những tai - nạn dọa dẫm, và để nhu - nhược

SACH HOA MAI

chấp tay vái trời. Họ sẽ cầu - nguyện sự an vui. Và chờ một ngày mai !

Nhưng bác Lâm không nghĩ thế. Lòng thương mẹ không biết có thời - gian, bác đặt nó trên mọi sự cao - quý ở đời. Nó là một thứ khí - giới mãnh - liệt thiêng liêng nhất để đánh tan mọi nguy - hiểm.

Trời đã đặt nó vào bàn tay bác, bác phải dùng nó một cách xứng đáng.

Tất cả những lời than - vãn, cầu - khẩn chỉ làm nhụt ý - chí. Nó không phải một lợi khí. Chỉ có những tâm - hồn uơn - hèn. luôn luôn chịu phục - tùng mới tin ở nó và dùng nó.

Khi một người mẹ trông, một phút về sớm hơn là một phút đáng ngàn vàng. Đứa con không có quyền ngồi một chỗ để cầu - khẩn một cách vô - ích. Là đứa con hiếu, nó phải biết nó đang sống. Nghĩa là nó phải dùng hết trí lực nó để phấn - đấu mọi sự cản - trở.

Qua khỏi một quãng rừng khá xa, bác Lâm vẫn chưa chồn chân. Hình như sốt ruột quá, bác quên cả thời - khắc. Bác chỉ biết đêm đã khuya lắm, vì sương rất nhiều. Thỉnh - thoảng gió lay mạnh, những hạt sương nặng rơi một loạt xuống lá cây, như những trận mưa rào.

Mấy giờ một nhọc vô - ích. Bác Lâm còn hoang mang chưa biết tìm phương lối nào mà thoát thân thì một tiếng rú vang lên, kinh - khủng lạ - lùng. Rồi những tiếng chân sột - soạt tiến về phía bác.

Đặt gánh củi xuống đất, bác nhìn kỹ về phía có tiếng động. Chắc có một con quái vật gì đây !

Bác đã chú ý nghe rõ lắm. Nhất định không phải tiếng những thú rữ (mà bác biết).

Bác đưa lưới riu về phía trước, đứng thủ thân, không dám đi vội.

Nhưng tiếng rú đã im bật. Chỉ chừ tiếng sương rơi, tiếng chim hú, tiếng gió rít, tiếng lá rụng.

Không nghi ngờ gì nữa, bác Lâm đã lỡ bước vào rừng sâu ! Bác thấy bao nhiêu nỗi nguy-hiểm bao vây lấy bác. Không còn lối ra. Xung quanh là những thú rữ, voi, hổ, báo, rắn độc ...

Chỉ còn một cách để tránh nạn là leo lên cây cao.

Chờ đến sáng mai hãy tìm đường về. Nhưng bóng tối ở đây dày đặc. Bác sờ-soang mãi nhưng chỉ tìm thấy thân những cây gỗ to lớn quá. Giá ba bốn người cầm tay nhau nối liền theo đường chu-vi chắc cũng không ôm xuề.

Trong những phút ấy, bác Lâm bỗng ứa nước mắt. Bác nghĩ đến người mẹ thân-yêu đang rên la trong chiếc lều quanh hiu. Bác nghĩ đến cái chết trước mắt.

Ai sẽ về báo cho bà già khốn-khở ấy, cái chết đau-dớn của bác. ? Cái chết oanh-liệt vì lo-lắng làm việc, vì thiết-tha tìm kiếm thuốc-thang cho mẹ ?

Cái chết hùng-dũng của kẻ có cam-đảm, có vật-lộn ?

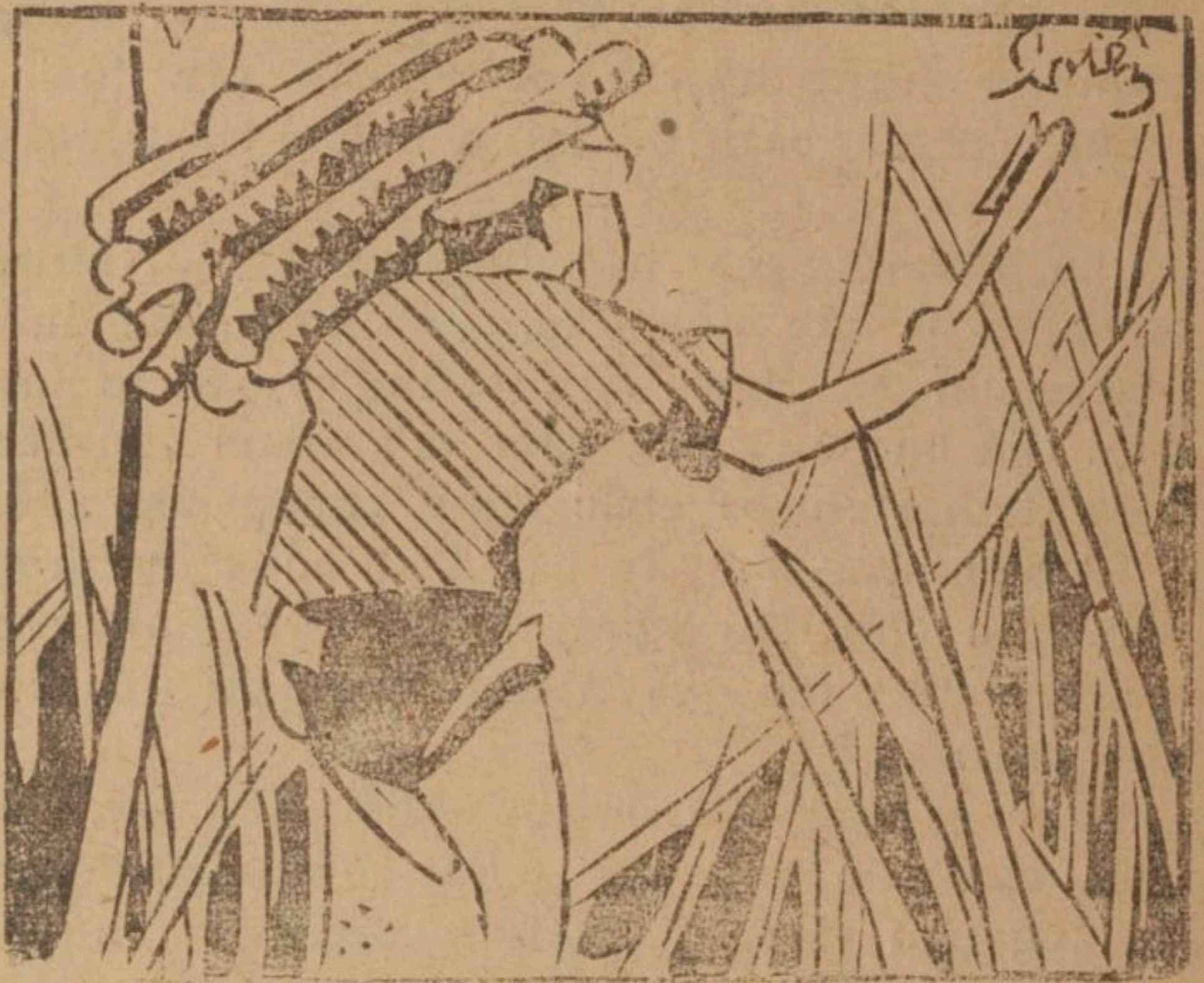
Nói tóm lại, cái chết của một người con hiếu thảo !

Chỉ một bước rui-ro cũng có thể đưa đến cõi chết. Không phải bác Lâm sợ chết. Nhưng chết thê-thảm giữa rừng sâu một cách vô-ích thì

thật là cuồng dại, Huống hồ, còn mẹ già bác cần phải sống để cứu mạng.

Một ý muốn quyết-liệt, những cánh tay rắn chắc, một chiếc rìu, đó là những khí-cụ phi thường của bác, để tranh đấu với số mệnh hiện giờ.

Hình như trời cũng chiều người. Trăng lưỡi liềm âm-u tỏa xuống một thứ ánh sáng lơ-mơ.



Bác chém bên phải, lia bên trái, không lúc nào nghỉ tay với chiếc rìu sắt.

Bác Lâm tinh mắt đã nhận rõ được một phía rừng thưa cây. Bác tiến đến phía đó.

Bỗng một tiếng rú ghê rợn hắt ra, xé tan bầu không-khí u huyền của rừng khuya. Rồi một bóng người, không, bóng một con quái-vật, kỳ

dị, hiện ra, dưới ánh trăng. Biết không thể chạy lùi lại được, bác Lâm lấy hết can-đảm, đứng lại. Tay lăm-lăm chiếc rìu.

Cái bóng đen to lớn ấy im một lát rồi lại rú lên. Và lần này bác Lâm thấy nó nhảy-nhót, tay phải chống mạnh xuống đất một cái lao dài.

Trong một phút, bác thấy thoáng qua óc những quái-vật độc-ác; Những con đười ươi thích khoét mắt những nạn-nhân. Những giống mọi hung giũ bằm ăn sống thịt người. Và những giống ma-quỷ quái-gở của những chốn rừng thiêng, nước độc. Nhưng đã đến nước này, cũng phải liều. Coảng lẽ đành khoan tay đứng chịu chết.

Con quái-vật to lớn quá. Khó lòng mà giao-chiến với nó. Nhân dịp nó còn hí-hởn bắt được mồi, không gì bằng chước tháo-thân! Bác nhẹ-nhàng rẽ vào phía trái, phía có những cây cối um-tùm.

Nhưng bác chưa chạy được mấy bước thì đã nghe tiếng chân đuổi theo. Những tiếng rú tức-tối rợn người. Những cành lá đồ rào-rào. Đã sát lưng! Bác Lâm liều-lĩnh đứng lại. Và nhanh như cắt, đưa ngang một nhát rìu vào mình con quái-vật. Nó thét lên bằng một tiếng rú kinh hồn. Nó dơ cánh tay trái lên trời, tỏ ý đã bị thương. Chiếc lao rơi xuống đất. Nó lùi lại một bước, gầm-gừ khe-khẽ.

Lúc ấy, vì chiếc rìu nặng phang quá đà, bác Lâm cũng thấy chệnh-choáng như muốn ngã. Nèn không có thì giờ tấn công bằng nhát thứ hai. Thì, cũng lúc ấy, nhanh như cắt, con quái-vật đã cúi xuống nhát chiếc lao lên, cầm

ngang tầm vai. Và định lao vào địch-nhân.

Chiếc rìu ngắn quá. Sau lưng là một thân cây không lồ, bác Lâm hết lối tránh.

Trong phút nguy-nạn, bác chỉ đành đứng yên, nhắm mắt chờ mũi lao xuyên vào trái tim. Bỗng cánh tay bác rời-rã. Và bác ngã gục xuống.

Khi tỉnh giậy, bác mơ-màng như nằm chiêm-bao tiếng thở hồn-hên của con quái-vật nhắc bác nhớ lại cảnh huyết-chiến vừa rồi. Bác thấy đau ở chân. Lúc ấy bác mới biết mình còn sống. Nhưng không hiểu tại sao con quái-vật không hại mình? Và mình nằm ở đâu?

Bác mở mắt. Và khe-khẽ cử động cái chân đương đau buốt, xem có phải bị thương không. Vì bác chắc rằng đã bị con quái-vật ám hại ở đây.

Nhưng, ơ kia! Bỗng dựng con quái-vật hét rú lên. Và nhẩy-nhót ra dáng mừng rỡ lắm!

Thôi, chắc rồi! bác đã bị bắt! Và con quái-vật chỉ chờ lúc bác tỉnh giậy, để hành-hình, cho hả-giận, trước khi ăn thịt bác.

Phải hy-vọng và chiến-đấu đến phút cuối-cùng!

Nghĩ thế, bác Lâm định lăm-le kiếm chiếc rìu hay một thứ khí-giới gì. Rồi tìm đường tháo-thân.

Nhưng bác lăm! Con quái-vật đã cắt hết các thứ khí-giới.

Và vật mà bác thấy trước tiên là mấy ống xương trắng phếu, tiết ra một mùi tanh-tưởi.

Bác lạnh người. Đây là năm-mồ của bao nhiêu

nạn-nhân? Đây là hình-ảnh cái chết thảm-khốc của bác?

Số phận đã rõ-rệt. Bác Lâm không sợ hãi gì nữa. Bác trăn-trăn nhìn con quái-vật. Nó đã thôi nhảy-múa. Bỗng bác Lâm chãi mặt lia-lia, tưởng mình bị quáng. Không phải là một con quái-vật như bác tưởng?

Một tên mọi? Cũng Không phải! Đó là một người đàn-bà! Một người đàn-bà ghê-ởm nhất. Đầu tóc rối, mau hung-hung đỏ. Minh trăn, da sạm-sít lại. Và lạ hơn nữa là ở chân tay có rất nhiều lông. Giữa bộ mặt cháy xém vì nắng, hai hàm răng trắng nõn nổi bật lên.

Khi nó chợt gặp mắt bác Lâm nhìn nó, nó cúi mặt xuống nhìn vết thương ở tay trái.

Đoạn nó từ-từ tới phía dưới chân bác.

Bác ngạc-nhiên hết sức, khi nhận thấy vết thương của mình đã được đắp rịt lại bằng một thứ lá cây nhai nhỏ.

Bác không hiểu mình còn ở vào địa vị gì, thấy lạnh ở lưng, bác mới nhớ ra mình còn nằm trên một ph ến đá. Đây là một cái hang đá, bác nghĩ thế. Cửa hang nhỏ chỉ vừa một người vào lọt nên ánh sáng hắt vào lơ-mờ. Mùi ẩm-nớt xông lên.

Bác còn suy-nghĩ vẩn-vơ thì bỗng thấy hai bàn tay đặt lên chân bác. Bác cúi xuống nhìn: Người đàn bà kỳ lạ đã quỳ xuống, và úp mặt vào hai bàn chân của bác!

Bác không hiểu nó làm gì. Nhưng bác cảm-động lắm. Vì đó không phải là một cử-chỉ

Thấy bác chỗi giậy được, nó thở phì-phì và ra dáng mừng-rỡ lắm.

Nhưng chỗ đau lại tê-buốt. Bác Lâm thấy nóng bừng lên. Rồi bắt đầu, bác sốt mê-man.

Tỉnh giậy, bác không biết mình đã ngủ thiếp đi trong bao lâu. Người đàn bà kỳ-quái vẫn úp mặt vào hai bàn chân, và đương mân-mê chỗ bác đau.

Nghiêng đầu một chút, bác ngạc-nhiên thấy ba bốn quả dừa màu vàng ửng, đặt bên một quả dừa còn vỏ xanh, mà nhìn mãi bác mới nhận ra.

Thấy khát khô cả cổ, bác định ngồi giậy. Và không nghĩ gì nữa, định bỏ quả dừa uống nước. Nhưng mệt quá, yếu sức, bác lại bỏ quả dừa đấy. Và nằm vật xuống như cũ. Người đàn-bà kỳ-quái vội đứng giậy, cầm quả dừa bỏ vào một phiến đá. Nước giòng giòng tuôn ra. Nó cho giòng nước ngọt nhỏ vào mồm bác Lâm.

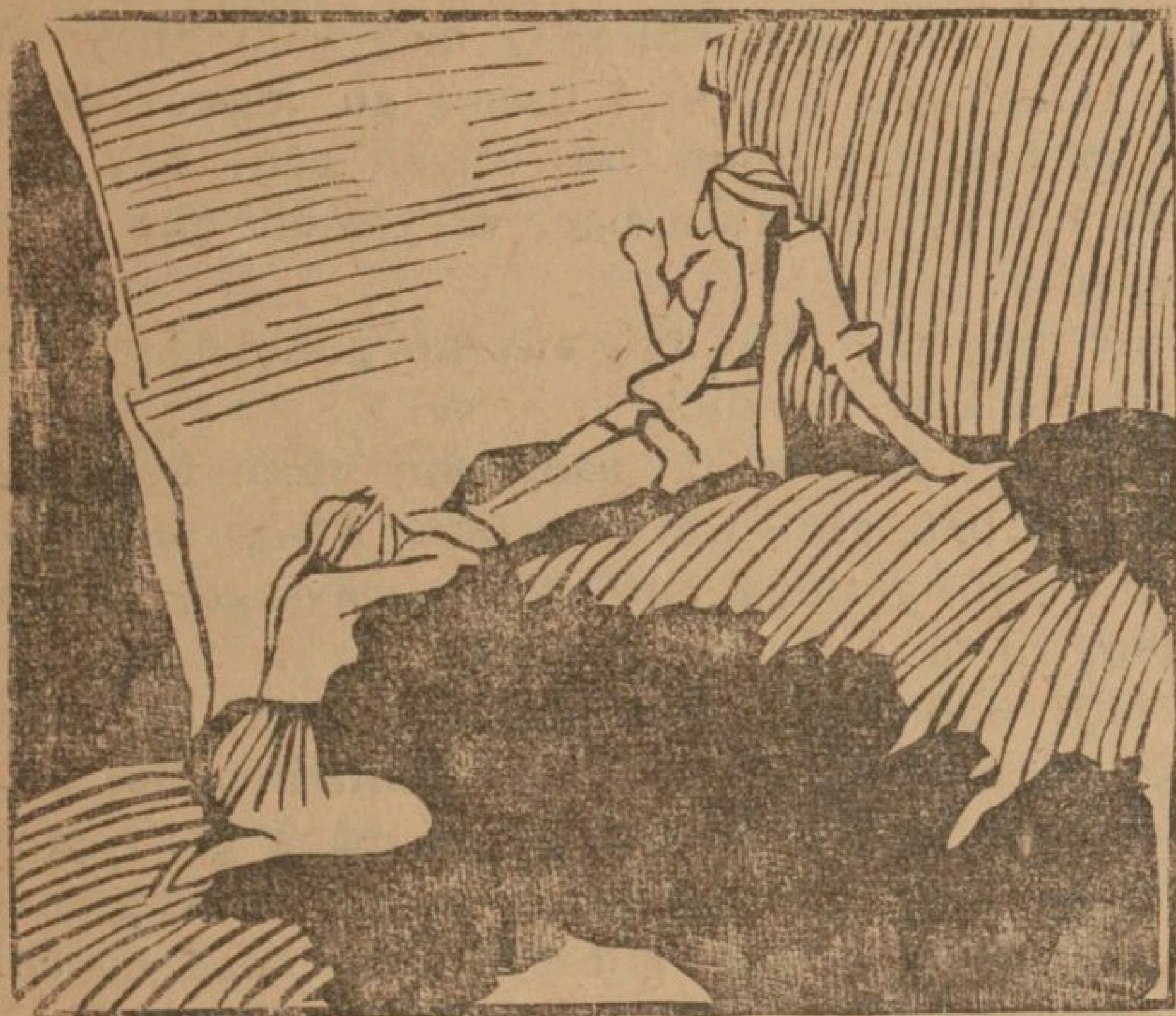
Bác chỉ đau có hai hôm. Ngày thứ ba bác Lâm đã lành-mạnh, nhờ sự tận-tâm của người đàn-bà rì.

Bác nghĩ ngay đến người mẹ già không biết bệnh tình thế nào, và hiện ở vào phương trời nào.

Nghĩ đến kế tháo thân, bác thấy khó-khăn quá. Không biết cái hang này nằm vào phía rừng nào. Và người rừng cũng khôn ngoan lắm. Ngày ngày, vẫn canh riết lấy bác. Nó chỉ ra khỏi hang, trong một lát lại mò về, với các thứ hoa quả. Cần-thận hơn nữa, mỗi lúc như

thế, nó còn đầy một phiến đá lớn, chắn ngang lấy cửa hang.

Cái đời bực-dọc như vậy, bác Lâm dần-dần cũng thấy quen. Nhớ mẹ, nhưng lo nghĩ mãi mà không làm gì được, thì cũng vô ích. Bác bèn tính thử ở yên, chờ dịp may-mắn nào hãy hay.



*Dưới ánh trăng êm dịu của đêm khuya
người đàn bà lặng lẽ quỳ xuống ôm chân
gã tiểu phu*

Ngày lại ngày, ở chung-đụng với người rừng bác tự-nhiên quên hết thù-oàn. Và nó không phải là một quái-vật giữ-tợn. Nó là người ! Gã tiểu-phu chắt phát-động mỗi từ-tâm. Bác

không muốn nhắc đến nhát rìu hạ-thủ nó một cách dã-man. Đẳng nào thì bác cũng phải trốn về. Nhưng bác không muốn làm hại một người ghê-tởm mặc dầu, nhưng đã có lòng tốt với bác.

Thấy ông khách quý-hóa bỏ hết ác-cảm, người đàn-ba rừng bắt đầu cũng bớt phải giữ mình và nói việc canh gác.

Trước kia, mỗi khi thấy bác Lâm nhảy vồ lấy một viên đá, một thanh gươm, người rừng đã sợ-hãi, nấp mình, hay ngăn cản. Bây giờ, trái lại, nó chỉ nhìn bác, và yên-ôn nhẹ răng ra cười.

Sự thân-mật dần-dần nảy-nở giữa hai người, rước kia là thù-dịch.

Có một điều lạ là bác Lâm chưa hề nghe nó nói bao giờ. Chỉ có những tiếng thở phì-phì, những tiếng cười thật ngây-ngô, những tiếng rú thưa đi.

Một buổi trưa, sau khi bác Lâm cùng ăn với nó mấy quả dưa, bác đánh liều hỏi nó. Bác nghĩ mãi không biết gọi nó bằng gì ! Người đàn-ba lông lá và to-lớn thế kia, nhưng nét mặt không có vẻ giữ-tợn lắm. Chắc nó chỉ ngoài hai mươi tuổi thôi. Bác Lâm đoán nó cũng là người thường, nhưng lạc vào rừng từ ngày còn nhỏ. Nó đã sống và đã lớn lên giữa rừng hoang. Nên thân hình nó to lớn, đen-đũi và trông dễ sợ như thế.

— Người là ai thế ? Người bắt tôi vào đây làm gì ?

Nó ngây người đứng nghe đoạn cười khi-khi.

— Thả cho tôi về với mẹ tôi chứ ?

Nó vẫn cười.

— « Người đừng làm hại tôi nhé ! Tôi cũng không đánh chém người nữa đâu !

Nó vẫn làm thinh, Và nhìn bác bằng cặp mắt ngó-ngần.

— Người tốt lắm ! Tôi cảm ơn người vô cùng !

Lần này thì nó không đứng yên nhìn bác nữa.

Nó nhảy ra phía ngoài hang, nhảy-múa lung-tung.

Thì ra người đàn-bà ri ấy không biết nói tiếng bác, hay không dùng tới, đã quên hẳn.

Suốt ngày hôm ấy, xem chừng nó sung-sướng lắm. Giọng nói của bác Lâm thanh-thanh và êm, lời của bác thông-thả, nhẹ-nhàng, nghe lạ tai nó không hiểu, nhưng nó cũng nhận được một chút ít ý nghĩa, rằng đó là những lời thân-mật.

Từ đó, bác Lâm được phép ra khỏi cửa hang,

Bôn phương, cây ngan chín-chít. Trên đầu bác, là một mảng trời xanh ngắt, Bác thấy mình như bị giam lỏng vào một nơi cấm-địa, thoát ra không phải là chuyện dễ. Biết có thể lách qua khỏi khu rừng này, hay lại dấn thân vào một khu rừng bí-hiêm hơn ?

Ngày thì chim kêu, vượn hót, tối thì gió rít, thú gầm. Bác chẳng biết lân-la hỏi lời người nào. Ở chỗ này thì còn ai giám bước chân tới !

Tình mẫu-tử có bao giờ khuây. Đã có lần bác tò-mò lẫn vào rừng cây xanh thắm chung-quanh, để kiếm một lối thông ra ngoài. Nhưng chỉ tò làm cho hao sức mình. Và chỉ khiến cho người đàn-bà ri tìm kiếm, tức giận và rú lên.

Bác đành quay về hang.

Một cuộc đời mới bắt đầu. Bác không có tính ngồi rồi. Bác quét tước cái hang rất sạch-sẽ. Bác giúp người đàn-bà lạ-lùng, chúa-tể của khu rừng, kiến-thiết lại khu đất chung-quanh hang.

Bác đã góp nhặt những cành và thân cây nhỏ làm một cái cửa chắc-chắn, thay cho phiến đá lớn. Việc đời, hề mình có bị thiếu-thốn, mới biết sáng kiến. Những lá khô nong-nặc trong hang đã bị bác lôi ra. Và thay bằng một cái giường sơ-sài. Bác tết dây dừa lại làm một cái cũi nhỏ thô.

Ban đêm không cần ánh sáng cho lắm. Nhưng lửa lúc cần-đến, không có không được. Bác lấy nửa củ vào đá-lửa, cho tia lửa bắt vào một cái nhùi bằng vỏ dừa phơi thật khô.

Hôm bác làm được lửa, châm vào một bó đuốc thắp sáng, thật là một hôm sung-sướng nhất. Không phải sung-sướng cho bác. Nhưng sung-sướng cho người rừng. Nó nhảy múa. Và tôn-kính bác như một vị thiên-thần có phép lạ.

Bác dạy cho nó cách làm thịt chín. Trước kia, bắt được mồi, nó ăn sống. Bây giờ thì không thể nữa. Nó thích ngửi mùi thịt nướng bốc lên. Và chỉ được phép ăn thịt đã nướng chín.

Vốn sinh sống ở trong rừng, người rí rất thạo nghề săn bắn. Nên thịt nướng, thịt các loài chim, các thú nhỏ, là món ăn thường ngày của bác Lâm. Một hôm, trời vừa sáng tinh sương. Thấy buồn-buồn dưới chân, trở giậy bác Lâm mới biết người đàn-bà kỳ-quái ấy đương úp mặt vào hai bàn chân bác, mà

hôn-hít. Bác cảm-động quá. Bác vuốt lại đầu tóc hung-hung và rồi chẳng cho nó: Lăn đầu tiên bác vuốt-ve nó. Nó yên lặng ngả đầu vào ngực bác.

Trong hồi lâu như thế, bác Lâm mới kéo nó đứng dậy. Và lại ngồi bên cạnh bác. Nó không biết nói. Nhưng hai người cũng có thể hiểu nhau bằng cặp mắt hiền-từ chứa-chán cảm-tình và bằng những cử chỉ thân-mến.

Bác Lâm hơi ngạc-nhiên, không hiểu sao người ri hôm nay lại giậy sớm thế. Và bác ngạc-nhiên hơn nữa, khi thấy nó đã bày lên trên phiến đá, một đùi thịt nướng rất lớn, hơi nóng thơm còn bốc lên ngùn-ngụt. Lại còn mấy quả dưa chín lót miệng.

Nó ra hiệu bảo bác ăn. Bác gật đầu bằng lòng,

Ăn xong, bác Lâm định xách nỏ lấy tên nữa đi bắn một chốc, Nhưng người ri đã ra hiệu bảo bác ra khỏi cửa hang, và đi theo nó.

Dưới ánh nắng ấm-áp, hai người rạch cây, rẽ sậy, làm lối đi. Thỉnh-thoảng, vì đi nhanh quá người đàn-bà lại phải dừng lại, đợi bác tiêu.

Trời đã gần chiều. Cây cối rạp-rạp quá, che khuất cả ánh nắng. Hai cái bóng cứ âm-thầm len-lỏi đi.

Bác Lâm phân-vân, không hiểu nó đưa mình tới đâu. Và làm gì? Bác đoán lờ-mờ rằng, nó sẽ dẫn bác đến một nơi mà chính tối qua nó săn được một con thú vật ngon-lành. Hay nó sẽ chỉ cho bác xác một con mãnh-hổ, một con trăn rừng? để dọa bác thôi không bén-mãng

đến những khu rừng lân-cận, đầy thú rữ? Không có thể, thì bác Lâm cũng chưa chắc đã giám trốn về bây giờ. trong rừng, chả có đường lối nào hết. Nhiều lúc, đi quanh-quần mãi một nơi, mà cứ ngỡ mình đi được rất xa, vì chỗ nào cũng giống hệt như chỗ nào. Nhưng cây là cây.



*Thu một tay ôm cổ hươu, một tay hái lộc
và đôi môi đỏ còn mấp máy ca vang*

Mãi đến gần tối hẳn, khi người rì đứng lại, bác Lâm mới mang-máng nhận ra mình đã đến chỗ mà hai người giao-chiến hồi trước! Nhưng bác không hiểu đến đây để làm gì? Người rì bèn ra hiệu cho bác ngồi xuống. Và hai người vui-vẻ đem thịt nướng mang theo ra ăn.

Khi ánh trăng thưa-thưa lọt qua hàng cây, chiếu xuống đầu hai người, bữa thịt mới xong. Người ri đứng giậy, lôi bác Lâm tới một miếng đất đầy cỏ gai và sậy. Nó bắt đầu xới đất lên, bằng chiếc lao. Lạ-lùng quá ! Không khỏi một ý nghi-ngờ, lo-sợ thoáng qua óc bác Lâm ! Bác giả vờ đứng xa nó một chút. Và chờ xem động tĩnh thế nào. Khi lớp đất mỏng bị tung lên hết, người đàn-bà ri rú lên, sung-sướng ! Bác Lâm trở mắt nhìn xuống : một chiếc rìu hiện lên, dính đầy đất cát. Đó chính là chiếc rìu của bác. Bất giác bác nghĩ đến nghề thân-yêu của bác. Bác nhớ mẹ già, đã lâu nay không biết sống chết thế nào.

Cái cử chỉ lạ-lùng của người ri khiến bác ngạc-nhiên quá đỗi. Tiếc rằng nó không nói được.

Nhưng đây kia, dưới ánh trăng, người ri đã cố giảng cho bác hiểu :

Nó cúi xuống chỉ vào cái sọc dưới chân bác. Tay đương cầm chiếc rìu, bỗng nó buông rơi xuống đất. Và giả bộ ôm lấy chân, rên khe-khe. Đoạn nó tức-tối quăng rìu vào đồng đất vừa moi lên. Lấp kín. Đoạn nó lại bới lên. Và trao tận tay cho bác. Xong, nó đứng yên nhìn bác, một cách tôn-kính. Như một người đàn-khò đương đứng chịu tội. Bác Lâm đã hiểu rồi ! Thì ra, người ri muốn diễn lại cảnh hồi trước : Chính bác Lâm đã đánh rơi chiếc rìu vào chân cho đến nỗi bị thương. Chứ không phải bị kẻ địch ám-hại. Sợ bác nghi oan lại giận chiếc rìu vô cớ làm đứt thịt của người ta, người ri tức quá, chôn vùi rìu xuống đất ! Nay

hai người đã gần hiểu nhau, vết thương đã khỏi, người ri mới dẫn bác đến đây, giảng-giải cho hiểu, và trả bác chiếc rìu !

Thuở xưa, đã có cảnh nào đẹp và tình-tứ như cảnh này không ? Buổi Lộng-ngọc gặp Tiêu-lang ắt cũng đến thế :

Dưới ánh trăng êm-dịu của đêm khuya, người đàn-bà lặng-lẽ quỳ xuống ôm chân gã tiểu-phu, lòng đầy cảm phục. Và bác, nhẹ-nhàng vuốt mớ tóc rối của « Nàng »,

Sáng hôm sau, khi đàn chim líu-lo ca-bát trên không, thì đôi bạn trở về hang cũ. Một bông-lai của hai tâm-hồn mộc-mạc. Một thế-giới riêng của hai người tro-troi giữa rừng xanh. Nơi mà hai người ấy chỉ biết thương mến nhau

...

Chẳng bao lâu, người đàn-bà ri thấy khó ở Bác Lâm sung-sướng nhận thấy đó là cái kết-quả của một cuộc tình duyên lạ nhất đời.

Rồi một buổi sáng mùa thu, khi một ít lá vàng rơi, đứa con đầu lòng của bác tiểu ra chào đời. Một đứa con gái xinh-xắn và cứng chắc. Bác Lâm bèn đặt ngay tên con là Thu.

Hai vợ chồng từ đó hú-hí nuôi con. Chỉ vài năm sau, con « búp-bê » xinh-xinh ấy, đã lớn lắm. Nó bắt đầu tập bò-lê, khắp xó hang, dưới hai cặp mắt hiền-từ, âu-yếm.

Hình như trời muốn cho Thu một người bạn : Một hôm, một cơn bão động rừng thổi lạc đến cửa hang một con hươu-sao nhỏ tí-hon.

Lông nó mượt như nhung, đẹp lắm. Mắt nó nhón-nhác trông rất hay.

Lúc đầu vợ định thịt cho con ăn. Nhưng chồng thương xót, giữ con vật abỏ để lại nuôi. Thế là, từ đó, ngày ngày, con hươu-con và em Thu chơi thân với nhau, không mấy lúc rời nhau một phút.

Khi đi đứng vững, chính em Thu đi hái lá lộc non về cho hươu ăn. Và trước mỗi khi đi ngủ, em Thu không quên vỗ-về hươu và chúc hươu một giấc ngủ ngon-lành.

Khi con Thu học nói, thì người ri đã biết một ít tiếng cần-dùng. Nhưng luôn tiện, bác Lâm dạy cho cả hai người, thành ra hôm nào cũng vui-vẻ. Luôn luôn bác được nghe những tiếng gọi thân-yêu :

«Cba, cha ! Con yêu cha, yêu mẹ !»

«Tòi sung-sướng ! Đi săn cho cả nhà !» «Chúng ta yêu thương nhau !» «Trời giúp... sẽ xum-hạp mãi-mãi...»

Cho đến một ngày, giữa rừng thẳm, một giọng hát non-non, ngây-thơ, trong trẻo, đưa lên :

*Trời xanh xanh
Trong sương ngàn.
Trời xanh xanh
Cây muôn hàng.
Lá hoa bay
Chim rộn-ràng. . .*

Bác Lâm từ trong hang chạy ra. Lòng bác hân-hoan. Nét mặt bác sáng dọi lên như nắng tươi. Lời trẻ-thơ đã hun vào lòng bác rất

nhiều bạnh-phúc : Con Thu, một tay ôm cổ hươu, một tay hái lá lộc, và đôi môi nhỏ còn mấp-máy ca vang !

Thì vợ bác cũng đi sẵn về, vừa lúc ấy.

Nhưng, éo-le thay ! Cái cảnh sum vầy như thế, lại càng khiến bác nghĩ đến người mẹ già cô-quạnh. Quên sao được lời hứa ! Bác sẽ kiếm cách trốn về. Chiếc lều nhỏ, siêu-veo, nơi bác đã lớn lên, với những ngày đầy kỷ-niệm. Bác quên sao được.

Tính người đàn-bà ri chưa thuần. Bác nhận thấy tâm-tính nó còn nông-nổi. Cái vẻ man mọi hung-rữ còn lan man, như chỉ chờ một dịp sô-sát, là phá tung lên. Khó mà dụ-dỗ nổi một đàn mọi từ bỏ núi rừng của nó.

Cướp đứa con, trốn nó đi, bác không nỡ. Có thể bỏ được một người mà mình đã san-sẻ với bao nhiêu niềm mến thương ? Có thể quên được một người đã sống với mình bao nhiêu ngày đêm vất-vả, thân-ái, lo-sợ, vu-vã ? Bác Lâm không có lòng phụ-bạc như thế. Thôi thì bác đành tìm lối, trốn về một mình. Thăm mẹ xong, có thể được, bác lại sẽ lên sống cùng vợ con.

Nhưng núi rừng thăm-thẳm. Nếu có thoát ra được, cũng phải nghĩ cách trở lại hang. Phạt một con đường ở đây thật là chuyện hão-huyền. Mà cũng không có trí nhớ nào phân-biệt được cái lối mình vừa qua. Xuống núi đã khó, trở lại hang, khi thoát khỏi rồi, lại càng khó hơn nữa. Ngày đêm, bác Lâm lo nghĩ tìm cách thu xếp on-thoả cả hai đường.

Bác đã tìm thấy. Và từ đó, bác làm việc rất gấp. Vào rừng, bác đốn về rất nhiều giấy gai và vỏ dừa. Đem chắt đống ngoài cửa hang. Suốt ngày, khi con thu đi chơi quanh-quần đấy, hay bị mẹ nó ẵm vào rừng, bác Lâm bện ga và vỏ dừa, làm thành một sợi giây nhỏ bằng đốt ngón tay, nhưng bền và dài vô-cùng. Bác cuộn tròn lại, để khi cầm đến cho dễ xách. Một hôm, trời nắng ráo, bác Lâm còn ngồi chăm-chỉ bện giây, thì có tiếng người đưa lại. Bác ngạc-nhiên, nhìn chung-quanh xem có phải tiếng của vợ con không. Không thể thể được! Vợ con bác đã đi xa rồi cơ mà! Có về thì ít nhất cũng đứng bóng! Mà cách đùa nghịch như thế bác chưa thấy có bao giờ.

« Trời xanh xanh. . . ! Hồ khoan! Hồ khoan. »

« Trời giúp. . . sẽ sum-họp mãi-mãi. . . » !

Rõ-ràng tiếng người! Giọng nói ỏn-ẻn, như của một người ngọng nói lắp; nửa đùa cợt, nửa thật, nghe dễ cười quá! Bác Lâm tìm kiếm khắp nơi :

« Trời xanh xanh. . . Hồ khoan! Hồ khoan. »

« Trời giúp. . . sẽ sum-họp mãi-mãi. . . » !

Vẫn mấy câu ấy lắp đi, nói lại mãi. Lần đầu nghe còn vui-vui. Nhưng lâu, bác Lâm bực mình. Và phát cau :

« Có ra đi không nào! Đùa mãi ! »

Nhưng cái giọng như của người say rượu ấy vẫn láy đi, láy lại mãi mấy câu như thế. Số ruột!

Chẳng lẽ ma quái nào lại hiện hình lên trên bác? Bác lục lọi tìm kiếm một giờ lâu mà vẫn vô công hiệu. Chợt nhìn lên một cây gỗ rất cao

lá đã thưa vì rụng vàng, bác Lâm thấy một vật gì động-dậy. Nheo mắt lại nhìn. Thì ra đó là một con vẹt ! Một con vẹt lông xanh óng như nhung, mỏ cong và đỏ như một quả ớt chín. Không biết ở đâu nó đã đến đậu trên cành cây trước hang đá. Và như thế trong bao nhiêu năm, mà nó đã bắt chước được giọng người. Và tài-tình hơn nữa là nhớ rành mạch được một câu hát đầu của em Thu. Rồi lại ngớ-ngẩn chấp liền vào một câu của vợ bác, học nói lúc rước. Chỉ có hai tiếng « *Hồ khoan* » là bác không hiểu tự đâu ra.

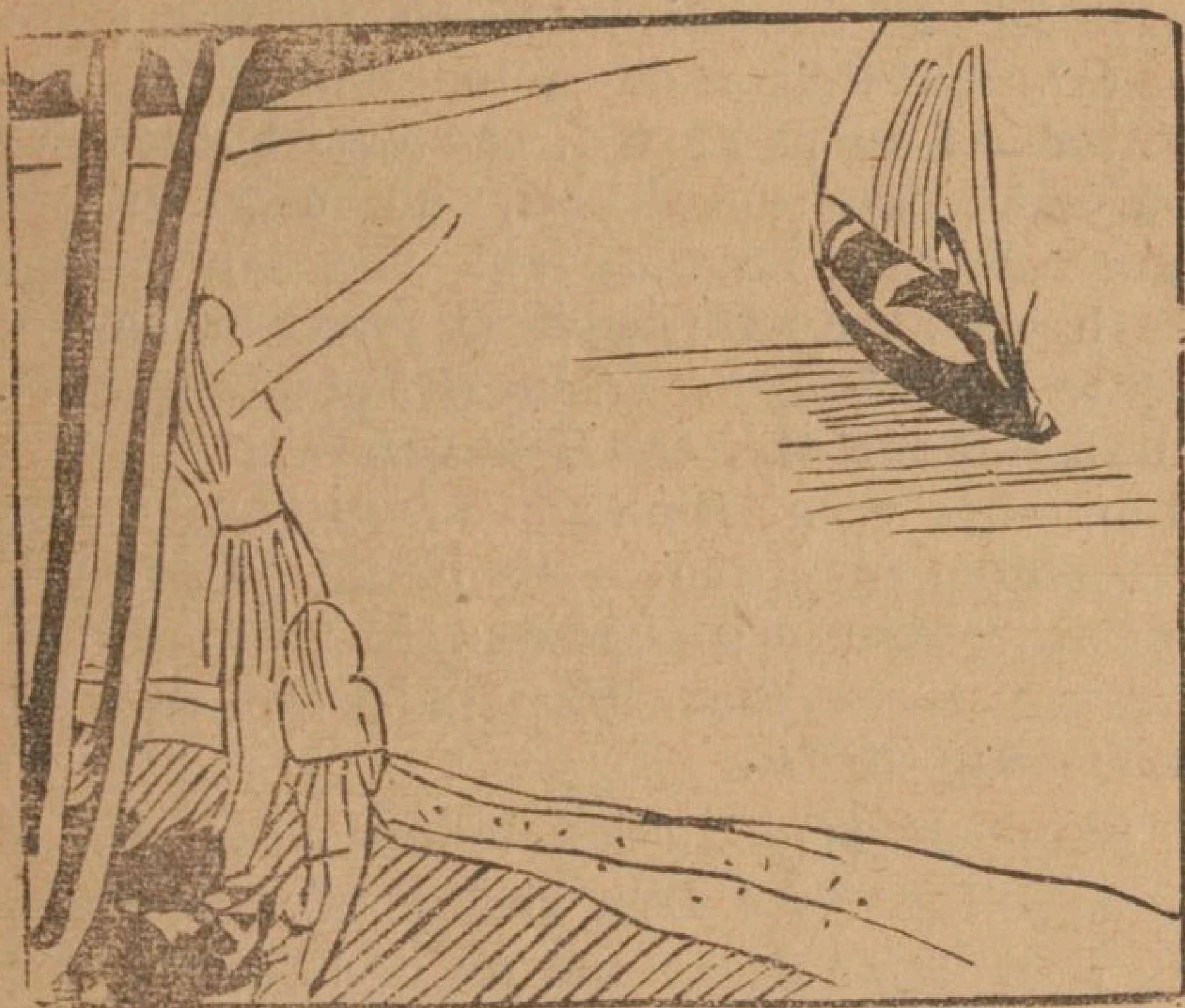
Bác Lâm phá lên cười. Nghe động, vẹt ta hoảng, bay lên chồm cây. Lại một người bạn của con Thu ! Nhẹ-nhàng bác Lâm leo lên cây, cốt bắt về nuôi. Chắc em Thu sẽ thích lắm ! Ngoài con hươu sao sần-sần bằng vai nó, con bạn vẹt này lại biết nói ! Nói như em Thu và người đan-bà ri vậy !

Bác đã thấy nét mặt sung-sướng của con và vẻ ngạc-nhiên của vợ. Nhưng lên gần tới chỗ vẹt đậu, thì bác đã ngẩn người nhìn về phía tây. Một chiếc đò ? Bác tưởng hoa mắt trông nhầm. Nhưng chính phải rồi ! Giải nước bằng bạc xa-xa chính là một con sông. Tự bao giờ, bác cứ đinh-ninh rằng một giải suối chạy giữa thung-lũng, giữa rừng thẳm bao-la. Và lại chưa có vật gì tỏ rằng đó là một con sông có thể qua lại được. Nên bác không để ý.

Nay trời đã chỉ cho bác con đường về. Còn chờ lúc nào nữa ? Cái hình ảnh thân-yêu của mẹ già ốm yếu, còn tựa ngõ ngóng trông, đã

âm-ảnh bác. Như một người điên, bác mừng rú lên. Bác tụt xuống. Nhìn lại cái hang đã một lần nữa. Đoạn, vác bó giây gai lên vai, bác hấp-tấp chạy về phía sông.

Không phải bác đang tâm bỏ vợ con lại. Nhưng đã định rồi. Về thăm xong, bác sẽ quay lên tìm.



Khóc lóc chán, nó kêu gào, nhưng con thuyền mỗi lúc một xa...

Như trí thông-minh của bác sắp đặt từ trước, khi ra khỏi khu rừng quen thuộc độ một quãng ngắn, bác cột đầu mỗi giây gai vào một gốc cây. Rồi vừa chạy, bác vừa tháo vòng giây. Bác đã dần dần chỗ nào đi qua. Giữa rừng sâu bát-ngát, bác đã làm một con đường độc-đạo. Một con đường bí mật bằng giây gai.

Qua khỏi rừng sâu, qua một bãi sậy gồ-gề, sau cùng, bác đã đến một bãi cát. Một chiếc thuyền có ba tay lái đương mái-miết chèo. Chắc thế nào cũng đi qua trước xóm của nhà bác. Bác cố hết sức kêu gọi. Trước người ta còn nghi-ngờ không dám ghé. Nhưng sau, thấy bác van-nài quá, lại không có vẻ trộm cướp, người chủ thuyền bằng lòng cứu giúp bác. Trước khi xuống thuyền, bác Lâm không khỏi bồi-ngùi. Nhìn lên bãi cát, chỗ có cái cọc niu mỗi cuối giây, nhìn lên ngàn cây, trùng-trùng xanh ngắt, bác Lâm buồn rầu nhớ tiếc. Thuyền đã ra xa, mắt bác còn lưu-luyến nhìn trở lại. Hình ảnh con bác, con Thu còn tung-tăng chạy dưới nắng vàng. Hình ảnh người đàn-bà mọi-rợ, nhưng trung-thành. Hình ảnh cái haog đá thô sơ, nhưng đẹp vì những kỷ-niệm. Tất cả hình như còn than trách bác. Còn dục bác mau-mau trở lại.

Bỗng một tiếng rú kinh-khủng vang lên, từ phía bên cát. Bác Lâm giật mình : Người đàn-bà ri đã khôn-ngoa tìm tới đó ! Bác chỉ thấy lơ-mờ hình một một người to lớn van thét lên. Và quay cuồng giữa bãi cát. Bác ứa nước mắt. Và yêu-cầu xin quay trở lại, để vỗ về nó. Nhưng tất cả mọi người trong thuyền nhao-nhao lên. Nhất-định họ không quay lại. Họ sợ tái xanh mặt, họ bảo cho bác Lâm biết rằng, những người rừng phần-nhều độc ác lắm, nếu bị tóm được, chắc họ khó lòng mà mong sống thoát.

Bác đành khoanh-tay nhìn cái cảnh thảm thương ấy.!

Bỗng bác rùng mình, nhắm nghiền mắt lại. Hác chết ngất đi. Vì bác đã thấy người đàn-bà ri đưa hai tay sắt cứng giữ chặt hai chân của con Thu, giơ lên trời! Thôi, thế là hết! Đứa con thân-yêu của bác, vô tội, đương bị hành-hình ở đằng kia. Mà vì bác. Vì sự trốn chạy hèn-nhát của bác. Nó đương bị hai cánh tay sắt mọi-rợ kìm cặp và sắp sửa xé đôi ra! Cái cử-chỉ ghê-gớm ấy, bác đã mục-kích bao nhiêu lần, mỗi khi người đàn-bà ri bắt được một mồi thú!

Khi bác Lâm tỉnh giậy, thì thuyền đã đi được khá xa. Bác vật mình lăn khóc thảm-thiết, trong những tiếng «*Hồ khoan*» lạnh-lùng của bọn lái chèo.

Về đến nhà. Mẹ bác còn sống. Hai mẹ con ôm nhau, kể-lẽ bao nhiêu nỗi-niềm nhớ mong.

Bác mới hay rằng bà mẹ già khỏi bệnh ngay hôm bác đi biệt. Cái ý nghi con đã bị hồ báo vô mất có lớn-vớn trong trí bà. Nhưng bà không tin lắm. Như có một linh-tính gì báo trước, bà hy-vọng, và cố chờ con về.

Thật tội-nghiệp cho bà cụ. Nghe con kể chuyện nỗi vất-vả, lo sợ trong rừng, bà cũng cảm-động. Và luôn luôn «*cám-ơn trời-Phật*»! Đến khi nghe bác Lâm kể đã lấy người ri ấy, và đã có con. Một đứa con gái mũm-mĩm, xinh đẹp lắm, thì bà không giấu nỗi sự vui mừng. Bà ôm lấy con bà, khóc lóc. Và giọng đầy nước mắt, vì cảm-động, bà rối-rít hỏi dồn:

— «Đâu? Cháu bà đâu? Trời-Phật phù hộ cho cháu bà! trời! Cháu bà đâu rồi?»

Bác Lâm khóc nức-nở, nghẹn-ngào nói không ra tiếng. Bà cụ hiền-lành vẫn rồi-rít:

— «Ừ! Cháu bà ngoan lắm! Thu! Ừ! Thu sẽ về ở với bà nhé! Thu ngoan nhé!»

Bà cụ già sung-sướng quá. Rồi đây, một nhà sum họp đông đủ. Cái hạnh phúc mong mỗi bấy lâu của bà chỉ có thể. Bà sẽ sống những ngày già-cỗi sau chót, bên cạnh con bà, cháu bà. Như thế bà mới được yên-ôn lúc nhắm mắt.

Đáng thương hại cho bà biết mấy! Nếu bà được biết cái kết-cấu thảm-thiết câu chuyện của con bà. Đau đớn thay cho bác Lâm! Bác sắp sửa cắt đứt những nỗi vui mừng nồng nàn mà mẹ bác ngay thật quá, chỉ ôm ấp, mơ tron được một vài giây phút ngắn ngủi.

Đã hơn một tháng ở nhà hầu-hạ mẹ, bác Lâm chán nản không muốn trở lại rừng nữa. Bác định-ninh rằng con bác đã bị giết chết, tình thân-ái đã bị thương. Trở lại với người đàn bà độc-ác như thế, bác tưởng là một việc rồ-dại.

Tháng ngày qua. Bác sống âm-thầm bên cạnh mẹ già, với những giấc mộng giữ-dội, hình như bất-diệt: Cái cảnh thối rã, xương tan! Cái cảnh rùng-rợn, con gái yêu của bác bị tước làm hai mảnh vớt xuống sông một nửa để trả chồng; một nửa bị tha đi và vùi xuống cát rừng!

Nhưng một hôm... Trời ơi! một hôm mà bác Lâm tưởng không bao giờ có được Người lái buôn chở thuyền tìm vào tận nhà bác, và báo

cho bác biết: Trên bến cát, dưới rừng hoang, ngày ngày, người đàn bà ri vẫn ẵm con, chờ bác. Những tiếng rống xé trời, những tiếng khóc như ri nổi vang giầy một góc rừng.

Có gì sung sướng bằng, có của cải vàng ngọc nào quý bằng cái tin lành không ngờ ấy? Bác Lâm lật đật nhờ thuyền từ già mẹ, sung sướng trở lại rừng.

Nay, đi trước bác Lâm chúng ta hãy ngược giòng thời gian, trở lại xem tình cảnh mẹ con người đàn bà ri.

Hôm ấy, ra khỏi rừng quá xa. Người đàn bà ri, lưng ẵm con, chợt nghe thấy tiếng « Hồ khoan » la-lùng. Nó lắng tai và tìm đến bến. Xa xa một chiếc thuyền đang tiến đến. Nó tất-tả chạy về báo chồng ra xem. Nhưng, hang vắng ngắt. Cuộn giầy đã biến mất. Một mối nghi-ngờ đau-dớn chiếm lấy tâm hồn nó.

Nó rú lên, tức-tối. Và ẵm con chạy xuống bến: Người chồng thân yêu của nó đã lừa dối nó, từ-bỏ nó!

Nó thấy hình như tất cả trời đất đều đảo điên. Rừng núi bình như sụp đổ hết.

Khóc lóc chán, nó kêu gào, Nhưng vô vọng! Chính lúc này, bản tính man mọi hung tợn của nó trở lại, một cách mãnh liệt. Lòng nó hết tình thương. Chỉ có một trận bão, táp giữ dội. Nó lồng-lộn. Nó điên-dại. Con Thu còn mếu, máo bên cạnh, bị nó xốc nổi lên. Và chỉ chờ một phút nữa, là nó xé làm hai mảnh!

Nhưng, bỗng nhiên nó ngừng tay. Nước mắt

nó dằn-dụa. Như tự ở khoảng hư vô-nào, một mệnh lệnh đông-dặc truyền ra:

Trời xanh xanh, Hồ khoan!.. Hồ khoan..!

Trời giúp... Sẽ sum-họp mãi mãi..!

Người đàn bà ri lá người. Và từ từ quý xuống bãi cát.

Đó có phải là tiếng huyền bí của Sơn thần ban ra để giải nạn cho đứa trẻ vô tội. Đó là lời khuyên răn, vỗ về người thiếu-phụ hãy vững tâm chờ chồng.

Không nói thì chắc các bạn cũng biết đó chỉ là tiếng của con vẹt, mà bác Lâm gặp hôm nọ.

Nhưng đối với người đàn bà mọi rợ, dễ tin ấy, đó là những lời rất linh thiêng của thần thánh: Thần Núi, Thần Cây, Thần Suối, Thần Gió, Thần Mặt Trời, Thần Mặt trăng, v. v.

Sau những phút kính cẩn quý nghe lời chỉ bảo của các vị thần người đàn bà ri sơ sệt cúi rạp đầu. Đoạn cảm ơn. Và hiền từ bế con về hang.

Đến ngày bác Lâm cập bến. Con đường bằng sợi gai bí mật đã giúp bác được như ý muốn.

Tưởng tượng các bạn cũng đủ rõ buổi tái hợp sung sướng biết dường nào. Và nhất là khi họ sửa-soạn từ-giã hang đó, để xuống sum-họp dưới đồng-bằng.

Cả cái gia-đình ấy: bác Lâm, người đàn bà ri, Thu và con hươu sao nhỏ, lần này đã thêm người ân nhân của em Thu: con Vẹt và mẹ bác Lâm.

HẾT

ĐÃ CÓ BẢN

NHẬT TÌNH

Truyện dài xã-hội

của **Mạnh - phú - Tư**

Giấy 230 trang — Giá 1\$00

..... Nhật-tình là một truyện vô cùng thâm-thăm, một truyện đúng sự thực một trăm phần trăm. Nó là một truyện có tính-cách Đông-phương đặc. . . . Các bạn đọc sẽ thấy những cảnh nhân-tâm, 'hệ-thăm, nẻo-nùng nó cảm người ta một cách sâu-xa, đến con tim, khởi óc. Các bạn sẽ thấy cái « ca » mà nhiều gia-dình Việt-Nam đang hậm-hực, đang đau-khổ.

VŨ-NGỌC-PHAN

Chủ-bút báo Hà-Nội Tân-văn
Nhà xuất bản Cộng-Lực
N° 9, Rue Takou Hanoi

Những bản tranh trong sách Hoa-mai đều khắc ở

FLAMBEAU

Nhà Flambeau nhận khắc đẽ các việc

Bureau: 9, Rue Takou Tél. 962 Hanoi

Sách HOA MAI

(Giá Op10)

ĐÃ XUẤT BẢN

- 1 : Con sáo trắng của *Thy-Hạc*
- 2 : Thám hiểm mặt trăng của *Vũ-Tinh*
- 3 : Tham thì thâm của *Nguyễn-v-Nghiêm*
- 4 : Chiếc vòng bạch ngọc của *Thy-Hạc*
- 5 : Lá thư rơi của *Tô-Hoài*
- 6 : Nụ cười của *Nam-Cao*
- 7 : Trên Hỏa-tinh của *Vũ-Tinh*
- 8 : Hoa Nương của *Thy-Hạc*
- 9 : Phép Lạ của *Bùi-Hiền*
- 10 : Con Mèo mắt ngọc của *Nam-Cao*
- 11 : Hoa Thủy Tiên của *Thy-Lạc*
- 12 : Con đường phước tội của *Hoàng-Đạo*
- 13 : Ba người bạn của *Nam-Cao*
- 14 : Đi nghỉ mát của *Ngô-Hòa*
- 15 : Con chuột mù của *Bùi-Hiền*
- 16 : Trên cánh chim của *Niêm-Lộc*
- 17 : Những trẻ khốn nạn của *Nam-Cao*
- 18 Những trẻ khốn nạn (số 2) *Nam Cao*
- 19 : Người Rừng của *Ngô-Hòa*

Sắp có bán :

VÒNG QUANH THẾ GIỚI

Hoa-Mai số 20 của *Như-Phong* Giá 0\$10

Các học-sinh muốn rõ quả đất tròn, muốn biết những sự vật-vả mạo-hiền, hy-sinh, của nhà hàng-hải *Ma-Diên-Lãng*, một vị ân nhân của nhân-loại đều nên có cuốn Vòng quanh thế giới của *Như-Phong*.